

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng  
Phương án quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý rừng bền vững;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/02/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức lao động trong công tác điều tra quy hoạch rừng;*

*Căn cứ Văn bản số 4721/BNN-TCLN ngày 15/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1758/TTr-SNN ngày 10/11/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030, với nội dung cụ thể như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý rừng tỉnh Bắc Ninh.

**3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi dự án**

**3.1. Mục tiêu**

Việc xây dựng đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ về nội dung, phương pháp, khối lượng và kinh phí thực hiện. Thông qua đó đánh giá được hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng tài nguyên rừng; khả năng phục hồi rừng, tái sinh rừng... để xây dựng nhiệm vụ, các kế hoạch quản lý bảo vệ, phát triển



rừng và sử dụng rừng bền vững nhằm đảm bảo phát huy tối đa chức năng phòng hộ, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.

### 3.2. Quy mô, địa điểm và phạm vi dự án

a. Phạm vi: Được triển khai trên diện tích đất lâm nghiệp thuộc Ban quản lý rừng Bắc Ninh gồm 24 xã, phường thuộc 04 huyện, thành phố.

b. Quy mô:

Phương án được xây dựng trên diện tích đất lâm nghiệp của Ban quản lý rừng với diện tích 472,16 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng: 457,41ha.

+ Phân theo nguồn gốc: Rừng trồng 457,41 ha.

+ Phân theo điều kiện lập địa: Rừng trên núi đất: 457,41ha, không có rừng trên điều kiện lập địa khác.

- Diện tích đất chưa có rừng: 14,75ha.

## 4. Nội dung

### 4.1. Rà soát tổng hợp các văn bản liên quan

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 cấp huyện, tỉnh.

- Báo cáo, số liệu, bản đồ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2020 cấp xã, huyện, tỉnh.

- Báo cáo quy hoạch các ngành có liên quan.

- Hồ sơ cấm mốc ranh giới đất lâm nghiệp trên lâm phận Ban quản lý rừng.

- Báo cáo, bản đồ, số liệu quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng của Ban quản lý rừng.

- Báo cáo phương án phòng chống cháy rừng.

- Các dự án lâm sinh: Giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng cải tạo trên lâm phận quản lý.

- Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Ban quản lý rừng Bắc Ninh giai đoạn 2010 - 2020.

- Kết quả kiểm kê rừng tỉnh Bắc Ninh, năm 2016 thuộc Dự án tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016.

- Các tài liệu liên quan, phục vụ việc xây dựng điều chỉnh báo cáo quy hoạch, lập kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

### 4.2. Rà soát, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

a. Rà soát, đánh giá hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

và cơ sở hạ tầng về giao thông vùng dự án:

- Thu thập, đánh giá số liệu về điều kiện tự nhiên như: Vị trí địa lý, địa

hình; khí hậu, thủy văn; địa chất và thổ nhưỡng trong khu vực.

- Thu thập, đánh giá số liệu về tình hình dân sinh, kinh tế, xã hội: Dân số, dân tộc, lao động; những hoạt động kinh tế chính, thu nhập đời sống của dân cư; thực trạng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa.

- Thu thập, đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng về giao thông trong khu vực (giao thông đường bộ, giao thông đường thủy).

- Xử lý, tổng hợp, phân tích những thuận lợi, khó khăn, những nội dung cần quan tâm về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng về giao thông trong khu vực khi xây dựng Phương án.

b. Rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất của Ban quản lý rừng

- Thu thập số liệu, bản đồ, báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất cấp huyện, tỉnh vùng dự án đã được cập nhật sau cùng.

- Tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất của Ban chi tiết tới cấp phường, xã và các loại hình sử dụng đất.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất của Ban về những mặt thuận lợi, khó khăn, nội dung cần quan tâm khi xây dựng phương án.

c. Rà soát, đánh giá hiện trạng rừng, trữ lượng rừng của Ban quản lý rừng Bắc Ninh

- Cập nhật hiện trạng diện tích các trạng thái rừng và đất lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban;

- Thiết lập các ô tiêu chuẩn để tính toán, tổng hợp trữ lượng bình quân rừng trồng theo cấp tuổi;

- Đánh giá về tình hình trữ lượng của các trạng thái rừng chính của khu rừng Phòng hộ.

d. Rà soát, đánh giá thực trạng công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng, hiện trạng cơ sở hạ tầng, các chương trình dự án đã thực hiện

- Đánh giá thực trạng quản lý rừng trồng.

- Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng.

- Quản lý lâm sản ngoài gỗ.

- Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm... hiện có của BQL các nguồn vốn đầu tư.

- Thống kê số lượng phương tiện, thiết bị... của BQL.

- Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện.

4.3. *Xác định diện tích rừng tại các địa điểm bị suy thoái, bị cháy cần phục hồi, trồng thay thế và làm giàu rừng*



- Xác định diện tích rừng bị suy thoái cần được phục hồi và làm giàu gồm diện tích rừng trồng đã bị già cỗi, diện tích bị cháy...

- Phân chia các trạng thái rừng theo trữ lượng để xác định diện tích rừng bị suy thoái cần được phục hồi và làm giàu trên cơ sở kết quả điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng.

#### 4.4. Xác định hoạt động quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển và sử dụng rừng

##### a. Lập kế hoạch bảo vệ rừng:

- Lập kế hoạch bảo vệ rừng cho toàn bộ diện tích rừng hiện có của BQL theo đối tượng rừng và các khu vực.

- Lập kế hoạch xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Lập kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng.

##### b. Xây dựng kế hoạch phát triển rừng

- Xác định đối tượng phát triển rừng trong BQL.

- Xác định vị trí, ranh giới, diện tích cần phát triển rừng;

- Lựa chọn loài cây trồng bản địa phù hợp với điều kiện rừng phòng hộ;

- Xác định các biện pháp lâm sinh phù hợp với điều kiện lập địa tại khu vực và theo quy định tại Điều 45 và Điều 47 của Luật Lâm nghiệp.

- Tổng hợp kế hoạch phát triển rừng theo Mẫu số 11 Phụ lục VII của Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT.

##### c. Lập kế hoạch giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực

- Tổng kết, phân tích, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực của BQL rừng Bắc Ninh trong giai đoạn 2010 - 2019.

- Lập kế hoạch, đề xuất các đề tài nghiên cứu, phương án phát triển rừng giai đoạn 2021-2030, tập trung vào các nội dung: Xây dựng các chương trình chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác, Nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới công tác quản lý rừng, PCCCR; Nghiên cứu sử dụng một số loài cây dược liệu ở BQL rừng Bắc Ninh.

- Xây dựng các chương trình, phương án bảo vệ làm giàu rừng đáp ứng được với mục tiêu bảo vệ rừng và kết hợp phát triển tài nguyên giúp cho việc cải thiện sinh kế của người dân vùng đệm.

d. Lập kế hoạch xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng

- Rà soát, đánh giá thực trạng các công trình phục vụ bảo vệ rừng như: trạm, chốt bảo vệ rừng; chòi canh, đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; cọc mốc; đường ranh giới...

- Rà soát đánh giá các hạng mục công trình phục vụ PCCCR như: Hồ, đập, chòi canh, biển báo...

- Xây dựng kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng rừng.

- Xây dựng các tuyến đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái.

- Lập kế hoạch xây dựng trụ sở làm việc của BQL, các Trạm bảo vệ chòi canh...

- e. Lập kế hoạch hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng

- Xác định các loại dịch vụ môi trường rừng hiện có ở BQL rừng Bắc Ninh;

- Đánh giá, xác định các khu vực đang cho thuê môi trường rừng và định hướng cho thuê môi trường rừng;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng.

f. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững:

Xác định các nội dung kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật bảo vệ và phát triển rừng bền vững rừng ở BQL rừng Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030.

g. Xây dựng kế hoạch theo dõi diễn biến rừng, đa dạng sinh học, điều tra, kiểm kê rừng

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung theo dõi diễn biến rừng theo các điều quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT.

*4.5. Tổng hợp, xây dựng phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030*

Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2030 (theo mẫu Phương án quản lý rừng bền vững, áp dụng đối với chủ rừng là tổ chức, Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT).

## **5. Sản phẩm giao nộp**

### **5.1. Báo cáo, tờ trình**

- Phương án quản lý rừng bền vững (Theo mẫu tại Phụ lục II, Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT).

### **5.2. Các loại bản đồ (tỷ lệ 1/25.000 cho toàn vùng và 1/10.000 cho từng xã)**

Các loại bản đồ theo quy định tại Điều 4, Thông tư 28:

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Bản đồ hiện trạng rừng.

- Các loại bản đồ A4 đóng kèm trong Phương án quản lý rừng bền vững.

### **5.3. Các bảng biểu kèm theo báo cáo**

Các biểu theo quy định tại Phụ lục VII Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018.

## 6. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: Trong quý IV năm 2020.

## 7. Dự toán kinh phí và nguồn vốn xây dựng phương án

- Tổng dự toán: **441.632.000 đồng** (Bốn trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn)

- Nguồn kinh phí: Vốn ngân sách nhà nước đã giao trong dự toán của đơn vị năm 2020.

**Điều 2:** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm Bắc Ninh, Ban Quản lý rừng tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

**Điều 3:** Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, Ban Quản lý rừng tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** *ML*

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP NN;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Quốc Tuấn**